

<https://teachingcommons.stanford.edu/explore-teaching-guides/foundations-course-design/learning-activities/increasing-student-engagement>

Gia tăng tính gắn kết và tương tác của học viên

Những thách thức của việc giảng dạy học viên với bối cảnh học tập khác nhau càng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự gắn kết học viên với trải nghiệm học tập. Giảng viên có thể cân nhắc vận dụng những chiến lược sau đây để thúc đẩy học viên tham gia, tương tác và gắn kết với các hoạt động, rèn luyện sự tự tin trong cộng đồng học tập của họ và tăng cường khả năng nắm vững tài liệu học tập.

Các hoạt động trong lớp cần phải giải tỏa nỗi sợ học tập của học viên

So với những khía cạnh khác trong đời sống của sinh viên ở bậc đại học, thì lớp học vốn được xem là “một môi trường khá rủi ro dựa trên những cam kết và tương tác về mặt tri thức (Bauer, 2007), điều này có thể khiến nhiều học viên lo sợ. Mấu chốt trong việc thúc đẩy sự gắn kết ở học viên nằm ở việc giảng viên biết cách ghi nhận và giải quyết nỗi sợ của học viên – nỗi sợ thất bại và sợ bị giảng viên và bạn học đánh giá.

Đặt ra những câu hỏi mở

Những câu hỏi yêu cầu học viên giải thích về một ý kiến hoặc diễn giải về một bài đọc thường dễ dàng khuyến khích học viên trả lời, ngay cả những học viên chưa biết chính xác phải làm thế nào để định nghĩa một thuật ngữ hay đưa ra một công thức, do không có câu trả lời đúng hay sai trong trường hợp này. Vì câu hỏi mở có nhiều hướng trả lời đúng hoặc suy luận hợp lý nên có thể dẫn đến những cuộc thảo luận thú vị hơn. Những câu hỏi dựa trên sự tương tác và gắn kết thường đòi hỏi học viên phải siêng đọc và làm bài tập về nhà, vì những câu hỏi này cần có sự hiểu biết sâu về vấn đề được bàn luận chứ không chỉ đơn thuần là biết câu trả lời đúng.

Giảng viên có thể kết hợp nhiều dạng câu hỏi để khuyến khích học viên thảo luận và kiểm tra sự hiểu biết của học viên. Chẳng hạn như giảng viên có thể bắt đầu với một câu hỏi mở để khuyến khích học viên tương tác. Sau đó, giảng viên đặt ra những câu hỏi cần học viên phải tìm kiếm thông tin để cải thiện, nghiên cứu câu hỏi theo ngữ cảnh và bổ sung thêm chi tiết cho những phản hồi của học viên để chắc chắn rằng học viên nắm vững tài liệu học tập.

Trước khi giảng, hỏi học viên những gì họ biết về chủ đề

Thăm dò về kiến thức nền của học viên là phương pháp hữu dụng vì có thể giúp giảng viên quyết định nên bàn luận về thông tin gì trong khoảng thời gian hạn chế, từ

đó đảm bảo rằng các tiết học tiếp theo của khóa học sẽ gắn kết học viên hơn, và thậm chí có thể khiến học viên nhanh chóng thảo luận.

Sử dụng nhiều bài tập không lấy điểm/ hoặc được đánh giá sau khi hoàn thành

Những đánh giá ngắn gọn về tài liệu học tập hoặc tham gia vào các cuộc thảo luận trong lớp có thể dễ dàng được chuyển thành các hoạt động trong khóa học được đánh giá sau khi hoàn thành. Những dạng bài tập không chính thức này buộc học viên phải có trách nhiệm làm bài, và có thể giúp học viên suy nghĩ thấu đáo trước các bài thi có chấm điểm quan trọng hơn mà không gây khó khăn đáng kể về mặt tri thức cho học viên, còn giảng viên sẽ không phải chịu gánh nặng chấm điểm.

Khuyến khích học viên chủ động hơn trong quá trình dạy và học mang tính cộng tác

Nhiều học viên đánh giá thấp hiệu quả của những kĩ năng học tập mà trong đó cần đến chuyên môn của học viên hoặc yêu cầu học viên thực tập kĩ năng giảng dạy những gì mình học cho người khác. Những triết lý này thường được đưa vào các hoạt động học tập thông qua nhiều phương pháp như sau.

Kết hợp thời gian thảo luận vào hoạt động học tập

Thay vì để học viên tự giải quyết một tình huống, giảng viên có thể yêu cầu học viên làm việc theo những nhóm nhỏ hoặc thử nghiệm các hoạt động như Suy nghĩ-làm việc theo cặp-chia sẻ ([think-pair-share](#)) để giải quyết tình huống đó. Ngoài việc khuyến khích sự tương tác, việc thảo luận nhóm còn tạo cho học viên cơ hội để giải thích cho bạn học những lập luận và quy trình giải quyết vấn đề mà mình đưa ra, điều này góp phần cải thiện kỹ năng siêu nhận thức (*metacognition*¹) của học viên. Hoạt động theo nhóm nhỏ cũng có thể được áp dụng khi thảo luận các câu hỏi mở và những vấn đề có giải pháp rõ ràng.

Cho học viên làm mẫu hoặc giải thích với các học viên khác

Mới đầu khi học viên dần hiểu được một khái niệm trong một bài học khó, họ sẽ có cảm giác như được "khai mở" và hiểu thêm về chủ đề. Đây là một cơ hội tốt để giảng viên

¹ Ở Việt Nam, thuật ngữ siêu nhận thức (*metacognitive*) được dùng để "chỉ hành động suy nghĩ về tư duy hoặc nhận thức về nhận thức. Đó là khả năng để bạn kiểm soát suy nghĩ của bạn". Nguồn: <http://nguyenloc.net/sieu-nhan-thuc-phat-trien-ki-nang-sieu-nhan-thuc-o-nguoi-hoc-20-6-2018/>

yêu cầu học viên giải thích khái niệm đó với các bạn học khác trong lớp và trả lời câu hỏi của bạn học để làm sáng tỏ hoặc chỉnh sửa thông tin.

Kết hợp hoạt động “nhận xét từ bạn học” (*peer review*) vào những bài tập mở

Tuy hoạt động nhận xét từ bạn học có thể thúc đẩy sự gắn kết và tương tác, nhưng học viên dễ chấp nhận điều này nhất nếu giảng viên cho họ biết về tầm quan trọng và lợi ích tiềm năng khi tham gia vào các hoạt động này. Giảng viên nên dành thời gian đặt ra những chuẩn mực và kỳ vọng cho việc nhận xét từ bạn học, mục đích là để học viên có thể tin tưởng rằng họ sẽ được tôn trọng và cởi mở hơn với những phản hồi từ bạn học. Học viên được yêu cầu giải thích về cách thức và lý do họ đưa ra phản hồi cũng như khi họ không đưa ra phản hồi. Giảng viên cần nhắc cách thức và thời điểm đưa ra nhận xét về cách làm của học viên để không phải vô tình làm giảm tính hiệu quả của quá trình nhận xét từ bạn học. Nếu nhận xét được giảng viên đưa ra sau khi quá trình nhận xét từ bạn học cơ bản được hoàn thành, thì đây là cơ hội để giảng viên tăng thêm giá trị của việc phản hồi từ bạn học bằng cách chỉ ra những điểm mà học viên đưa ra phản hồi tinh tế hoặc những điểm mà họ cần cải thiện.

Sử dụng các hoạt động đem lại nhiều cơ hội tương tác cho học viên

Thiết kế phổ quát cho việc học tập ([*Universal Design for Learning - UDL*](#)) là một cơ cấu hữu dụng trong việc nắm bắt sự đa dạng về sở thích học tập của học viên, và có thể được áp dụng cho mọi lĩnh vực hoặc đề tài. Giảng viên có thể cân nhắc những chiến lược sau đây khi thiết kế các hoạt động học tập nhằm kết nối với những học viên đa dạng về phong cách học tập và tương tác.

Tạo nhiều phiên bản cho các hoạt động hoặc bài tập

Chỉ khi nào thông tin [*liên hệ với nhận thức của học viên*](#) thì mới được học viên tiếp nhận, vì vậy, cần phải trao cho học viên quyền tự chủ trong việc lựa chọn cách thức tương tác với tài liệu học tập và tự chủ trong việc lựa chọn nhiều phương pháp để học viên học tập và đánh giá kỹ năng của bản thân. Giảng viên có thể sử dụng thông tin từ nhiều nguồn hoặc phương thức khi giảng bài hoặc cho phép học viên tự do lựa chọn [*loại hình dự án mà học viên muốn thực hiện cho bài thi cuối kỳ*](#).

Khuyến khích học viên tự nhận xét quá trình học tập của bản thân

[Kỹ năng siêu nhân thức rất hữu ích cho việc học tập và nắm vững kiến thức của học viên](#) cũng như góp phần vun đắp và duy trì động lực học tập. Giảng viên có thể cung cấp cho học viên những [nhận xét về các bài tập quan trọng](#) cũng như tạo ra các hoạt động để học viên tự đánh giá thông qua nhiều kỹ thuật. Trang Canvas Commons có một học phần về những câu hỏi kiểm tra mức độ hiểu bài của học viên ([Exit Ticket](#)), trong đó có một số ví dụ để giảng viên đưa vào khóa học.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của mục tiêu khóa học trong các bài tập

Tuy tất cả học viên đều nhận thức được ý nghĩa hoặc sự hữu ích của những tài liệu trong khóa học, nhưng một số học viên được hưởng lợi đáng kể nếu các mục tiêu khóa học được nhắc nhở liên tục để thúc đẩy bản thân tham gia nhiệt tình vào khóa học. Các bài tập phải giúp học viên hiểu rõ hoặc nhắc lại mục tiêu của hoạt động, cũng như đưa ra những ví dụ liên quan về cách vận dụng thông tin tiếp nhận được theo hoàn cảnh và sở thích của học viên.